TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11/4/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tô Đông Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Châu

2. Bà Lương Viễn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 575/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Mộng Đ; sinh năm 1987 ; địa chỉ: Số 1 đường số 13 (đường Tám Danh mới), Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Anh V; sinh năm 1988; địa chỉ: Số 502 đường Tân Phước, Phường 6, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 12/5/2022, các bản tự khai và biên bản hòa giải, bà Huỳnh Mộng Điệp trình bày như sau:

Bà Huỳnh Mộng Đ và ông Nguyễn Anh V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2018. Trong quá trình chung sống có với nhau 01 con chung tên Nguyễn Minh H (nữ, sinh ngày 05/4/2018). Hạnh phúc gia đình kéo dài được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm. Ông V đam mê cờ bạc, không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên không ở nhà dù bà Đ đã góp ý nhiều lần nhưng ông V không thay

đổi, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Năm 2018, bà Huỳnh Mộng Đ và ông Nguyễn Anh V đã sống ly thân, trong thời gian hai người tự sống ly thân, ông V không có động thái gì hàn gắn tình cảm. Bà thấy tình cảm đến nay không còn, không thể nào hàn gắn được nên bà xin Tòa án giải quyết ly hôn với ông V để ổn định cuộc sống và chăm sóc con.

-Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh H (nữ, sinh ngày 05/4/2018). Bà Huỳnh Mộng Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng.

-Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Huỳnh Mộng Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Anh V đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán tiến hành giao Thông báo Thụ lý vụ án cho bị đơn và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử không đúng thời hạn quy định tại Điều 196, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Huỳnh Mộng Đ và ông Nguyễn Anh V chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Điệp khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông vũ và ông Vũ cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2.Về việc xét xử vắng

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Nguyên đơn bà Huỳnh Mộng Đ có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Nguyễn Anh V không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh V là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

3.Về yêu cầu của đương sự:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình chung sống giữa bà Đ và ông V phát sinh mâu thuẫn về tình cảm và kinh tế, ông V không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Mọi chi phí trong gia đình do bà Đ lo lắng, ông V không hỗ trợ vợ về kinh tế. Bà Đ đã nhiều lần nói chuyên để mong ông V thay đổi chăm lo làm ăn nhưng ông V vẫn không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và đã sống ly thân.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Đối chiếu nội dung sự việc với các quy định của pháp luật thì việc bà Đ yêu cầu ly hôn với ông V là có đủ cơ sở. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ.

b) Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh H (nữ, sinh ngày 05/4/2018). Bà Huỳnh Mộng Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tòa án cũng đã tiến hành tống đạt cho ông V nội dung biên bản phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 210 Bô luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhưng ông V không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa hôm nay ông V cũng không có mặt để trình bày ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà Đ, xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh H (nữ, sinh ngày 05/4/2018) sau khi ly hôn. Bà Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

d) Về án phí: Bà Huỳnh Mộng Đphải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Mộng Đ.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Mộng Đđược ly hôn với ông Nguyễn Anh V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2018 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2018 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: Bà Huỳnh Mộng Đ được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Minh H (nữ, sinh ngày 05/4/2018). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Anh V đến khi nào bà Đ có yêu cầu.

Ông Nguyễn Anh V không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Bà Huỳnh Mộng Đ xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Mộng Đp phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0041180 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Đ đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 4, Quận 8, TP.HCM (để ghi chú vào sổ hộ tịch - Thông tin về Giấy CNKH số 21 của Ủy ban nhân dân Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31/01/2018);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án (12).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Tô Đông Đức